TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 400/2018/QĐST–HNGĐ	*Quận 7, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số 347/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1225/20 đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Viết T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 53/14 Đường T, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58 và các điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1225/20 đường H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trần Viết T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 53/14 Đường T, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy L và ông Trần Viết T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 53/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/4/2003).

2.2 Về con chung: Có 01 con chung là Trần Phạm Quỳnh Hương, sinh ngày 08/10/2005. Giao con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Không có tài sản chung

2.4 Về nợ chung: Đương sự khai không có.

2.5 Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thùy L và ông Trần Viết T chịu lệ phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0025491 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 –Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- UBND Phường 4, Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (….). TK: Thơm

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Diễm Phương